

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2021/QĐHG-KDTM

H, ngày 02 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Căn cứ Điều 292, 295, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án TAND tối cao;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 16 tháng 7 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa:

Người khởi kiện: Quý tín dụng nhân dân Đ

Trụ sở tại : thôn V1, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn L – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị X - Phó giám đốc

Người bị kiện: Nguyễn Viết Th, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn 1, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1967

Địa chỉ: thôn 1, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 16 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến khác về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:**

Người khởi kiện: Quỹ tín dụng nhân dân Đ

Trụ sở tại : thôn V1, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn L – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị X - Phó giám đốc

Người bị kiện: Nguyễn Viết Th, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn 1, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1967

Địa chỉ: thôn 1, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:**

Theo hợp đồng tín dụng số 20/HĐTD ngày 22/02/2019, Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở Đ cho ông Nguyễn Viết Th vay số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1.10%/tháng tại thời điểm ký kết hợp đồng, lãi quá hạn: 1.65%; mục đích vay: làm mộc dân dụng. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 166 ngày 07/9/2015, ông Nguyễn Viết Th và vợ là bà Lê Thị Ng đã thế chấp tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ là quyền sử dụng thửa đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD961551, số sổ CH00877, nơi cấp UBND huyện H ngày 31/12/2010, thửa số 119, tờ bản đồ số 01(E-48-08-139-c) tại thôn 1, xã A, diện tích 217,0 m<sup>2</sup>, đứng tên chủ sử dụng: ông Nguyễn Viết Th và bà Lê Thị Ng.

Người đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng nhân dân Đ và ông Nguyễn Viết Th, bà Lê Thị Ng thỏa thuận thống nhất:

Tính đến ngày 14/6/2021, ông Nguyễn Viết Th còn nợ Quỹ tín dụng ND Đ tổng số tiền là 150.608.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu, sáu trăm linh tám nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu); nợ lãi: 30.608.000 đồng.

Nay Quỹ tín dụng ND Đ và ông Nguyễn Viết Th, bà Lê Thị Ng thỏa thuận thời gian và phương thức trả nợ như sau:

Ông Nguyễn Viết Th sẽ trả cho quỹ tín dụng ND Đ toàn bộ trong một lần số tiền nợ gốc và lãi là 150.608.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu, sáu trăm linh tám nghìn đồng) và lãi suất kể từ ngày 16/4/2021 đến ngày 09/7/2021 theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng, thời gian trả chậm nhất là vào ngày 09/9/2021.

Về lãi suất từ ngày 09/7/2021 đến ngày 09/9/2021: Quỹ tín dụng nhân dân Đ không yêu cầu anh Th phải trả.

Nếu ông Nguyễn Viết Th vi phạm thời gian và phương thức trả nợ như đã nêu trên thì Quỹ tín dụng nhân dân Đ có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng thửa đất số 119, tờ bản đồ số 01 (E-48-08-139-c) tại thôn 1, xã A, diện tích 217,0 m<sup>2</sup>, đứng tên chủ sử dụng: ông Nguyễn Viết Th và bà Lê Thị Ng, nhà và công trình trên đất để thực hiện nghĩa vụ với Quỹ tín dụng nhân dân Đ theo quy định của pháp luật. Đồng thời ông Nguyễn Viết Th phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/9/2021 cho đến khi thi hành xong số tiền nợ gốc.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14 ngày 16/6/2020 của Quốc hội, đương sự không phải chịu lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**4.** Các bên đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

**5.** Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

**Nơi nhân:**

- Các bên DS;
- VKSND h. H;
- CQ THADS h. H;
- UBND xã Đ;
- UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Tú**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-0Đ:**

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG”; Ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO” nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.
- (2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;
- (3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM.....
- (4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.

- (5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.
- (7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.
- (9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.